

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều
2. Bà Phạm Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hà Kim N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà X, tổ A, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).
2. *Bị đơn:* Nguyễn Ngọc Minh, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ Y, ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26-02-2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hà Kim N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hà Kim N và anh Nguyễn Ngọc M kết hôn vào năm 2009, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc được hơn năm năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong cuộc sống, anh M sinh ra ăn chơi, uống rượu thường xuyên, không chí thú làm ăn, không chăm lo gia đình....dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút,

vợ chồng không còn tin tưởng nhau, gia đình không hạnh phúc. Từ tháng 10-2017, chị N về nhà cha mẹ ruột sống, anh chị ly thân cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc L. A, sinh ngày 29-3-2011 và Nguyễn Ngọc K. A sinh ngày 02-3-2013. Hiện nay hai cháu do chị N đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận.

* Tại tờ tự khai ngày 24-02-2018, bị đơn anh Nguyễn Ngọc M trình bày:

- Về hôn nhân: Anh M thông nhất với chị N về thời gian và điều kiện kết hôn, anh chị tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, trong việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Từ tháng 10-2017, anh M và chị N đã ly thân cho đến nay. Anh nhận thấy không còn tình cảm với chị N nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc L. A, sinh ngày 29-3-2011 và Nguyễn Ngọc K. A, sinh ngày 02-3-2013. Hiện nay hai cháu do chị N đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh M đồng ý cho chị N tiếp tục nuôi hai con và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

- Bị đơn vắng mặt và không có ý kiến bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về chấp hành pháp luật:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

1.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hà Kim N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Ngọc M có nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2 Về sự có mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị N và anh M đều trình bày, anh chị có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang cấp giấy đăng ký kết hôn số 123, quyển số I ngày 26-11-2010. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị N và anh M được đoàn tụ, nhưng chị N cương quyết ly hôn, anh M trình bày ý kiến đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm với chị N, anh chị đã ly thân gần một năm nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải được xây dựng dựa trên cơ sở tình cảm của cả hai vợ chồng thì đời sống hôn nhân mới thật sự hạnh phúc, trong khi đó chị N và anh M đều cương quyết ly hôn và xác định không còn tình cảm với nhau. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nhung.

2.2 Về con chung: Chị N và anh M đều trình bày anh chị có hai con chung tên Nguyễn Ngọc L. A, sinh ngày 29-3-2011 và Nguyễn Ngọc K. A, sinh ngày 02-3-2013. Hiện nay hai cháu đang sống với chị N, cháu L. A có nguyện vọng được sống với mẹ, chị N và anh M đều thống nhất giao hai con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao hai cháu L A và K A cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc rút yêu cầu của chị N là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N.

Chị N và anh M phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thực hiện nghĩa vụ, quyền của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh M đều thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng

Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con của chị Hà Kim N.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Kim N.

- Về hôn nhân: Chị Hà Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M.

- Về nuôi con chung: Chị Hà Kim N được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Ngọc L A, sinh ngày 29-3-2011 và Nguyễn Ngọc K A, sinh ngày 02-3-2013.

Anh Nguyễn Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Kim N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003327 ngày 06-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hà Kim N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-9-2018). Anh Nguyễn Ngọc M được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Giao